

**BỔ SUNG CHI *BORTHWICKIA* W. W. SMITH  
THUỘC HỌ CAPPARACEAE JUSS. CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

NGUYỄN THẾ CUỒNG

*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*

NGÔ VĂN TRẠI

*Viện Dược liệu*

SỸ DANH THƯỜNG

*Trường đại học Sư phạm Thái Nguyên*

Chi *Borthwickia* được W. W. Smith công bố lần đầu tiên vào năm 1911, với một loài duy nhất là *Borthwickia trifoliata* W. W. Smith. Cho đến nay, chi *Borthwickia* W. W. Smith mới chỉ được ghi nhận có phân bố ở Mianma và Trung Quốc. Trong quá trình nghiên cứu các tư liệu và mẫu vật thuộc họ Capparaceae tại Phòng tiêu bản thực vật của viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN) và viện Dược liệu (HNPM), chúng tôi phát hiện và bổ sung chi này cho hệ thực vật Việt Nam.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng:** là các chi thuộc họ Capparaceae ở Việt Nam, thông qua các mẫu vật được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật.

**Phương pháp:** chúng tôi đã áp dụng phương pháp nghiên cứu hình thái so sánh trong quá trình phân tích và nghiên cứu mẫu vật. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trên thế giới và ở Việt Nam từ trước tới nay trong nghiên cứu phân loại thực vật.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chi *Borthwickia* được phân biệt với các chi khác trong họ Capparaceae bởi: lá kép chân vịt 3 lá chét, mọc đối; đài gồm 5-8 lá đài dính nhau, khi hoa nở rách thành 2 mảnh; quả nang hình dải, có 4-6 cạnh và rãnh dọc, khi chín nứt dọc từ phía cuống lên đỉnh.

#### ***BORTHWICKIA* W. W. SMITH - TIẾT TỐ**

W. W. Smith, 1911. Trans. Proc. Bot. Soc. Edinb. 24(3): 175; Jacobs, 1968. Blumea, 16(2): 360; B. S. Sun, 1999. Fl. Reip. Pop. Sin. 32: 529.

Cây bụi hoặc gỗ nhỏ. Lá kép chân vịt 3 lá chét, mọc đối, không có lá kèm. Cụm hoa dạng chùm, ở đỉnh cành. Nụ hình trứng hoặc trứng đảo, cuống dài bằng hoặc hơn nụ. Đài gồm 5-8 lá đài dính nhau, bao trọn toàn bộ các bộ phận khác của hoa, khi hoa nở thường rách thành 2 mảnh. Tràng gồm 5-8 cánh hoa rời nhau, ngắn hơn đài. Nhị nhiều, xếp xoắn; bao phấn 2 ô, nứt dọc. Triền hình nón, dính hoàn toàn với cột nhụy. Bầu hình trụ, trên cuống dài, 4-6 ô, mặt ngoài có 4-6 cạnh. Noãn dính trụ giữa, mỗi ô có 2 hàng noãn. Quả nang hình dải, có 4-6 rãnh, khi chín nứt dọc theo chiều từ cuống lên đỉnh. Hạt hình thận, bề mặt có nhiều vân và nếp nhăn.

**Typus:** *Borthwickia trifoliata* W. W. Smith

Chi này chỉ có một loài *Borthwickia trifoliata* W. W. Smith, phân bố ở Trung Quốc (Vân Nam), Mianma và Việt Nam.

#### ***Borthwickia trifoliata* W. W. Smith - Tiết tố**

W. W. Smith, 1911. Trans. Proc. Bot. Soc. Edinb., 24(3): 175; Jacobs, 1968. Blumea, 16(2): 360; B. S. Sun, 1999. Fl. Reip. Pop. Sin., 32: 531.

Cây bụi hoặc gỗ nhỏ, cao tới 5-6 m; cành non thường có 4 cạnh, có lông ngắn màu trắng; thân và cành khi già hình trụ. Lá kép chân vịt 3 lá chét, mọc đối, có lông ở mặt dưới hoặc gân mặt dưới phiến lá; không có lá kèm; cuống lá dài 5-13(-20) cm, cuống lá chét ngắn hơn 1 cm;

phiến lá chét hình trứng hoặc bầu dục, cỡ (6-)8-20(-30) × (2-)4-10(-15) cm, lá chét bên thường nhỏ hơn, chóp lá nhọn hoặc có mũi, gốc lá hình nêm, gốc lá chét bên thường lệch, mép lá nguyên; gân lá phẳng ở mặt trên, nổi rõ ở mặt dưới, gân bên 6-9 đôi, chạy gân tới mép lá. Cụm hoa dạng chùm ở đỉnh cành, dài 8-20 cm; trục cụm hoa to, có góc cạnh và có lông mềm màu trắng. Lá bắc hình kim, sớm rụng. Nụ hoa hình trứng hoặc trứng đảo, màu trắng ngà, dài 1,2-1,5 cm. Cuống hoa thường dài bằng nụ, có lông như trục cụm hoa. Đài gồm 5-8 lá đài dính nhau, bao hoàn toàn các bộ phận khác của hoa, có lông mềm ở cả 2 mặt, rách thành 2 mảnh khi hoa nở.

Tràng gồm 5-8 cánh hoa rời nhau, hình thìa, dài bằng 1/2 đài, màu trắng, có lông ở mép. Nhị 60-70, xếp xoắn trên cột nhị-nhụy; bao phấn 2 ô, nứt dọc. Triền hình nón, dính quanh cột nhị-nhụy. Cuống nhụy dài 0,5-1 cm. Bầu hình trụ, 4-6 ô, mặt ngoài có 4-6 rãnh dọc; noãn dính trụ giữa, mỗi ô 2 hàng noãn xếp dọc. Quả nang hình dài, dài 6,5-9 cm, đường kính 4-6 mm, có 4-6 rãnh dọc và nhiều eo thắt ngang, đỉnh có mỏ ngắn, góc hẹp dần và kéo dài bởi cột nhụy tạo thành, khi chín nứt dọc từ phía cuống lên đỉnh. Hạt nhiều, hình thận, dài 2-3 mm, mặt lưng hình cung, mặt bụng lõm, chóp nhọn, gốc cụt, bề mặt có nhiều vân và nếp nhăn.



***Borthwickia trifoliata* W. W. Smith**

1. cành mang cụm hoa và quả; 2. hoa; 3. quả  
(hình vẽ theo mẫu N. V. Trại và cs., 40 D, HNPM)

**Loc. class.:** Burma.

**Typus:** R. W. McGregor 1325 (CAL, E, K).

**Sinh học và sinh thái:** mùa hoa vào các tháng 3-5; mùa quả vào các tháng 5-8. Cây mọc ở chỗ ẩm trong thung lũng, dọc các khe suối hay ven đường.

**Phân bố:** tỉnh Lào Cai (Bát Xát), còn có ở Trung Quốc, Mianma.

**Mẫu nghiên cứu:** Lào Cai, N. V. Trại v□ cs., 40 D (HN, HNPM).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiến Bàn** (chủ biên), 2003: Danh lục các loài thực vật Việt Nam, 2: 415-424. Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
2. **Gagnepain F.**, 1908: Flore générale de l'Indo-Chine, 1: 171-206. Paris.
3. **Gagnepain F.**, 1939: Supplemente à la Flore générale de l'Indo-Chine, 1: 155-173. Paris.
4. **Phạm Hoàng Hộ**, 1992: Cây cỏ Việt Nam (An Illustrated Flora of Vietnam), 1(2): 743-760. Montréal.
5. **Jacobs M.**, 1960: Flora Malesiana, ser. I, 6(1): 105. Leyden.
6. **Jacobs M.**, 1963-1965 & 1968: Blumea, 12(1): 5-12; 12(2): 177-207; 12(3): 385-541 & 16(2): 360. Leyden.
7. **Sun B. S.**, 1999: Flora Reipublicae Popularis Sinicae, 32: 484-545. Beijing (in Chinese).

### **BORTHWICKIA W.W. SMITH (CAPPARACEAE JUSS.) A NEW GENUS FOR THE FLORA OF VIETNAM**

NGUYEN THE CUONG, NGO VAN TRAI, SY DANH THUONG

#### SUMMARY

The genus *Borthwickia* (Capparaceae) was described and published by W. W. Smith in 1911, with *Borthwickia trifoliata* W. W. Smith as the unique species. The distribution of this genus has been known in Burma and China (Yunnan). During the study of Capparaceae specimens and documents, we have found that *Borthwickia* distributed also in Vietnam, with specimens of the species *B. trifolia* W. W. Smith collected in the Bat Xat district, Lao Cai province. This was a new genus for the flora of Vietnam.

Ngày nhận bài: 10-4-2008